

Số: 04/2021/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 17 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Xét Tờ trình số 2927/TTr-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Báo cáo thẩm tra số 88/BC-HĐND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh, sinh viên thuộc 03 dân tộc Cơ Ho, Raglai, Chơ ro sinh sống trên địa bàn tỉnh; học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số khác là hộ nghèo, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng ở các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Các đối tượng áp dụng quy định tại các địa bàn trên phải có thời gian cư trú từ 03 năm liên tục trở lên (tính đến thời điểm năm nhập học).

b) Không áp dụng đối với sinh viên hệ cử tuyển; học sinh, sinh viên là đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học. Trường hợp học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách cùng một lúc thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

c) Học sinh, sinh viên được hưởng hỗ trợ theo Quy định này phải có trách nhiệm bồi hoàn 100% kinh phí đã hỗ trợ khi bị kỷ luật buộc thôi học hoặc tự ý bỏ học không có lý do chính đáng. Trường hợp bị lưu ban, hạnh kiểm bị xếp loại yếu, kém thì năm học đó chỉ được hưởng 50% số tiền hỗ trợ hàng tháng, những hỗ trợ khác vẫn được hưởng theo Quy định này.

Điều 2. Chế độ hỗ trợ và khen thưởng

1. Hỗ trợ thường xuyên hàng tháng

a) Cấp giáo dục Mầm non: 150.000 đồng/người/tháng (thời gian hưởng 09 tháng/năm học).

b) Cấp giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở: 200.000 đồng/người/tháng (thời gian hưởng 09 tháng/năm học).

c) Trình độ Trung cấp: 1.100.000 đồng/người/tháng (thời gian hưởng 10 tháng/năm học).

d) Trình độ cao đẳng, đại học: 1.400.000 đồng/người/tháng (thời gian hưởng 10 tháng/năm học).

2. Hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh từ Tiểu học đến Trung học cơ sở

a) Đầu năm học, mỗi học sinh được cho mượn 01 bộ sách giáo khoa. Giao nhà trường mua sách và quản lý, theo dõi, thu lại số sách giáo khoa đã cho học sinh mượn vào cuối năm học.

Ngân sách tỉnh cấp kinh phí mua sách lần đầu và cấp bổ sung hàng năm để bù lại số sách bị hư hỏng, không thu hồi được và sách phát sinh mới do số lượng học sinh tăng so với năm học trước.

b) Trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định việc thay sách giáo khoa thì ngân sách cấp kinh phí bổ sung mua sách giáo khoa mới để trang bị cho học sinh các cấp học tại thời điểm thay sách.

3. Hỗ trợ tiền tàu xe

Mỗi sinh viên (trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học) được hỗ trợ tiền tàu xe theo giá vé thông thường của phương tiện vận tải công cộng, mỗi năm 02 lần (bốn lượt đi và về) để thăm gia đình vào dịp tết Nguyên đán, tết truyền thống của dân tộc hoặc dịp nghỉ hè. Địa điểm, cự ly tính mức hỗ trợ được tính từ trung tâm xã, thị trấn nơi sinh viên sinh sống đến trung tâm thị trấn, thị xã, thành phố nơi có trường học mà sinh viên đó đang theo học.

4. Mức khen thưởng cho sinh viên đang theo học tại các trường trung cấp, cao đẳng và đại học

a) Điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện đạt loại Khá: 1.500.000 đồng/người/năm học.

b) Điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện đạt loại Giỏi: 3.000.000 đồng/người/năm học.

c) Điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện đạt loại Xuất sắc: 4.500.000 đồng/người/năm học.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí trong dự toán ngân sách cho các địa phương, Ban Dân tộc tỉnh thực hiện hàng năm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh,
UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, (CTHĐ.08b), Tuệ.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh